TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Trúc.

Ông Nguyễn Trọng Tảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Nhung – Trầm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn L**, sinh năm 1990; Nơi cư trú tại Thôn T, xã D, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trịnh Văn S sinh năm 1958 và bà Trần Thị O sinh năm 1960 cùng trú tại Thôn T, xã D, huyện Y, tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; Bị cáo có vợ Tòng Thị Qu sinh năm 1992; bị cáo có 01 con, sinh năm 2013. Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2016, bị cáo Trịnh Văn L bị Tòa án nhân dân huyện huyện Ý Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng đến ngày 07/12/2018 chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 22/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đến ngày 09/7/2014 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ý Yên.

- Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1983.

Anh Ninh Công B - Sinh năm: 1980

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Người tham gia tố tụng khác:

Những người làm chứng:

Ông Ninh Công V - Sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bà Trần Thị O - Sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Chị Trần Thị Nh - Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh Đinh Văn Th - Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Anh Trần Ngọc C - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: có mặt bị cáo L và bà O; vắng mặt: người bị hại và những người làm chứng khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 12^h ngày 28/3/2019, Trịnh Văn L điều khiển xe máy Wave màu xanh BKS 18D1-234.58 đi từ nhà xuống địa phận xã Yên Ninh, huyện Ý Yên mục đích tìm xem nhà nào có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua khu vực lán xưởng làm gỗ (lán ở ngay sát đường) của gia đình chị Nguyễn Thị Mai chồng là anh Ninh Công Bình tại Thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định, L quan sát thấy trong khu vực lán có nhiều máy móc nhưng không thấy có người trông coi, cửa lán không khóa. Trịnh Văn L dựng xe máy ở cửa lán rồi đi bộ vào khu vực trong lán quan sát thấy có 01 máy cưa xích cầm tay, vỏ nhựa màu xanh hiệu Makita dài 80 cm, phần lưỡi cưa dài 40cm, có dây dẫn điện màu đen; 01 máy rung nhãn hiệu Maktec đang để cách cửa ra vào phía Tây của lán khoảng 4m. Trịnh Văn L xách luôn 01 máy cưa và 01 máy rung mang ra xe rồi nổ máy đi về xã D. Sau khi trộm cắp được 02 máy làm mộc của gia đình chị Nguyễn Thị M, Trịnh Văn L chở 02 chiếc máy đến nhà anh Đinh Văn Th trú tại Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Nam Định vì L biết anh Th làm nghề mộc nên mang máy đến mục đích bán lại cho anh Th. Khi đến gặp anh Đinh Văn Th, L hỏi anh Th: "Anh có mua máy không nhà em không làm nữa nên em muốn bán?". Anh Th xem 02 chiếc máy rồi nói :

“Tao chỉ mua cái máy cưa lốc thôi, một triệu có bán không?” Nghe anh Th nói vậy L đồng ý bán cho anh Thiện 01 chiếc máy cưa với giá 1.000.000đ. Sau khi bán cho anh Th chiếc máy cưa, Trịnh Văn L tiếp tục chở chiếc máy rung đi đến cửa hàng sửa chữa và bán các loại máy móc cầm tay của gia đình anh Trần Ngọc C ở Thôn Th, xã M, huyện Y. Khi đến L gặp chủ cửa hàng là anh C, L hỏi: anh có mua máy cũ không? anh C bảo “có”, L nói với anh C: “Giờ em không làm nữa em muốn bán chiếc máy này”. Anh C xem qua chiếc máy của L mang đến rồi trả giá 800.000đ (*Tám trăm ngàn đồng),* L đồng ý bán cho anh C. Số tiền bán 02 chiếc máy trên Trịnh Văn L sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 13h30’cùng ngày ông Ninh Công V (là bố đẻ anh B) tìm máy để làm thì không thấy chiếc máy cưa và chiếc máy rung đâu nên đã báo cho chị M biết, qua trích xuất Camera chị Nguyễn Thị M phát hiện kẻ gian đã lợi dụng sơ hở đột nhập vào lán của gia đình chị để trộm cắp, chị Nguyễn Thị M đã làm đơn trình báo Công an huyện Ý Yên.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT-Công an huyện Ý Yên đã tiến hành thu giữ : 01 máy cưa xích cầm tay, vỏ nhựa màu xanh hiệu Makita dài 80 cm, phần lưỡi cưa dài 40cm, có dây dẫn điện màu đen; và thu giữ tài liệu được trích xuất từ Camera của gia đình chị Nguyễn Thị M.

Đối với chiếc máy rung nhãn hiệu Maktec, sau khi mua được của Trịnh Văn L anh C đã bán lại cho một người đàn ông không quen biết, hiện không thu hồi được.

Thu giữ của Trịnh Văn L: 01 chiếc áp phông cộc tay, cổ tim màu xanh thẫm; 01 đôi dép xốp màu đen; 01 xe máy Wave BKS 18D1-243.58.

Ngày 10/4/2019, cơ quan CSĐT-Công an huyện Ý Yên đã yêu cầu định giá đối với 01 chiếc máy cưa xích nhãn hiệu Makita UC 4041 a; 01 chiếc máy rung nhãn hiệu Maktec. Theo kết luận định giá số 16 ngày 23/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: 02 chiếc máy có đặc điểm nêu trên trị giá: 4.400.000đ.

Ngày 08/5/2019, cơ quan CSĐT- Công an huyện Ý Yên đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can Trịnh Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” để xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Vật chứng được xác định là 02 chiếc mày làm mộc: 01 máy cưa xích cầm tay, vỏ nhựa màu xanh hiệu Makita dài 80 cm, phần lưỡi cưa dài 40cm, có dây dẫn điện màu đen; 01 máy rung nhãn hiệu Maktec, mà Trịnh Văn L đã trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị M vào trưa ngày 28/3/2019.

Quá trình điều tra chỉ thu hồi được 01 máy cưa xích, xác định là tài sản của gia đình của chị Nguyễn Thị M nên ngày 11/5/2019 Cơ quan CSĐT-Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho gia đình chị M.

Đối với chiếc xe máy Wave BKS 18D1-243.58 mà Trịnh Văn L đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản là của bà Trần Thị O mua lại tại cửa hàng mua bán xe máy của anh Phạm Thanh B ở Yên Dương, Ý Yên, Nam Định. Bà O không biết Trịnh Văn L đã dùng xe máy trên để đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên bà Oánh không xuất trình được giấy tờ xe hợp pháp, nên Cơ quan CSĐT-Công an huyện Ý Yên đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với việc anh Đinh Văn Th và anh Trần Ngọc C đã mua lại tài sản của Trịnh Văn L, anh Th và anh C đều không biết đó là tài sản mà L đã trộm cắp. Vì vậy hành vi của anh Th và anh C không đủ yếu tố cấu thành về tội: "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Người bị hại anh Ninh Công B đã nhận lại 01 máy cưa xích cầm tay, vỏ nhựa màu xanh hiệu Makita dài 80 cm, phần lưỡi cưa dài 40cm, có dây dẫn điện màu đen; còn 01 máy rung nhãn hiệu Maktec anh B không yêu cầu Trịnh Văn L phải bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 48/CT - VKS-HS ngày 30/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Trịnh Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng số: 48/CT - VKS-HS ngày 30/6/2019 và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố Trịnh Văn L phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt Trịnh Văn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án: đề nghị hội đồng xét xử tuyên trả lại cho Trịnh Văn L 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ tim màu xanh thẫm; 01 đôi dép xốp màu đen xác định là của Trịnh Văn L không phải là vật chứng của vụ án; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì vậy không đề cập giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trịnh Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12^h ngày 28/3/2019, lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Ninh Công B trú tại thôn L, xã n, huyện Y, tỉnh Nam Định, Trịnh Văn L đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cưa xích nhãn hiệu Makita UC 4041a; 01 chiếc máy rung nhãn hiệu Maktec, tổng trị giá: 4.400.000đ.

Bị cáo Trịnh Văn L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng lại lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên đã truy tố.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trịnh Văn L, Hội đồng xét xử thấy:

Tiền sự: Năm 2016, bị cáo Trịnh Văn L bị Tòa án nhân dân huyện huyện Ý Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng.

Nhân thân: Ngày 22/11/2012 bị cáo Trịnh Văn L bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, bà Trần Thị O (mẹ đẻ L) đã chuộc lại được 01 chiếc máy cưa để về trả lại cho gia đình bị hại, gia đình chị Mai đã nhận lại 01 chiếc máy cưa và không yêu cầu Trịnh Văn L phải bồi thường đối với chiếc mày rung. Vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị cách ly khỏi xã hội nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn vi phạm pháp luật. Vì vậy cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ tim màu xanh thẫm; 01 đôi dép xốp màu đen xác định là của Trịnh Văn L không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ninh Công B đã nhận lại 01 máy cưa xích cầm tay, vỏ nhựa màu xanh hiệu Makita dài 80 cm, phần lưỡi cưa dài 40cm, có dây dẫn điện màu đen; còn 01 máy rung nhãn hiệu Maktec anh Bình không yêu cầu bị cáo Trịnh Văn L phải bồi thường vì vậy không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: bị cáo Trịnh Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ (ngày 09/5/2019).

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn L 01 chiếc áo phông cộc tay, cổ tim màu xanh thẫm; 01 đôi dép xốp màu đen. (Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/7/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Ý Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ý Yên).

4. Án phí: Bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Ý Yên: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS huyệnÝ Yên: 1 bản;
- UBND xã D: 1 bản;
- Người bị hại: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Để THA hình sự.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh